

Bản án số: 30/2021/HSST
Ngày 19/01/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân – Giáo viên nghỉ hưu
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc – Giáo viên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/8/2003; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Xuân Bình, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Vũ Xuân Tr và con bà Nguyễn Thị H; Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 136/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt Nguyễn Văn T 28 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Xuân Bình, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN (là mẹ đẻ của bị cáo).
(Có mặt)

Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn Hải – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh BN. (Có mặt)

***. Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn XB, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NT, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện QV, tỉnh BN tiếp nhận trình báo của chị Nguyễn Thị K về việc: Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2020, chị K để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS 99L5 - 2583, số máy 5C63-204647, số khung 6309Y204647 tại sân của gia đình tại thôn Xuân Bình, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN bị kẻ gian trộm cắp.

Cùng ngày 22/10/2020, Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/8/2003, HKTT: thôn Xuân Bình, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN đến Công an huyện QV, tỉnh BN đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2020, sau khi ngủ dậy T đi ra cửa nhà T ngồi chơi thì phát hiện tại khu vực góc sân bên phải giáp cổng ra vào có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus, màu đen bạc, BKS 99L5 - 2583 của gia đình chị K (chị K là bác dâu của T, nhà T chung sân và cổng ra vào với nhà chị K) chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe, gia đình chị K đang ăn cơm trong nhà, xung quanh không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. T tiến lại dắt xe ra ngoài cổng, ngồi lên xe, nổ máy điều khiển xe đi đến nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958 ở thôn NT, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN hỏi vay bà Đ số tiền 1.500.000 đồng để đi lo công việc. Do T là người quen nên bà Đ đồng ý và đưa cho T 1.500.000 đồng. Sau khi vay được tiền T nhờ bà Đ giữ hộ xe để đi có việc gấp, bà Đ đồng ý. Số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 22/10/2020, bà Nguyễn Thị Đ sau khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS 99L5 – 2583 mà Nguyễn Văn T nhờ giữ hộ là xe liên quan tới hành vi phạm tội đã giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV để xử lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 95/KL-ĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus, màu đen bạc, BKS 99L5 - 2583, số máy 5C63-204647, số khung 6309Y204647 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá là 6.000.000 đồng.*

*** Về xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS 99L5 - 2583, số máy 5C63-204647, số khung 6309Y204647 là của chị Nguyễn Thị K. Ngày 21/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trả chiếc xe mô tô trên cho chị K.

*** Về trách nhiệm dân sự.**

Chị Nguyễn Thị K đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn T vay của bà Nguyễn Thị Đ. Quá trình điều tra bà Đ và T xác định là việc vay mượn cá nhân và không yêu cầu giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 21/10/2020.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSQV ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 07 (Bảy) tháng đến 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 22/10/2020. Tổng hợp hình phạt 28 tháng tù của bản án số 136/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện QV. Buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của 02 bản án là từ 35 tháng đến 38 tháng tù, được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến 24/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, BKS 99L5 – 2583 của chị Nguyễn Thị K. Ngày 21/11/2020, cơ quan CSĐT công an huyện QV đã trả lại cho chị K. Chị K nhận lại tài sản và không đề nghị bị cáo phải bồi thường.

Quan điểm của người bào chữa: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, tuổi còn nhỏ nên nhận thức chưa được đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình và được người bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2020, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS 99L5 - 2583, số máy 5C63-204647, số khung 6309Y204647 trị giá 6.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị K

dựng tại sân trước cửa nhà của gia đình chị K ở thôn Xuân Bình, xã DX, huyện QV, tỉnh BN. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đúng với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không tu dưỡng bản thân, chịu khó lao động mà muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Ngày 29/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện QV đưa ra xét xử về tội “Cướp giật tài sản”. Trong thời gian chờ quyết định thi hành án, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội khác. Mặc dù, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đến tuổi trưởng thành và bản án số 136 ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện QV chưa có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo thể hiện sự manh động và ý thức coi thường pháp luật.

Xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng theo Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp của chị Nguyễn Thị K là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS 99L5 – 2583 đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Chị K nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền bà Nguyễn Thị Đ đã cho T vay là 1.500.000đ và nhận trông giữ chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 99L5 - 2583 của Nguyễn Văn T. Bà Đ không biết chiếc xe mô tô trên là do T trộm cắp mà có và không yêu cầu T phải trả lại bà số tiền cho T mượn nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 22/10/2020. Tổng hợp hình phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù của bản án số 136/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 35 (Ba mươi lăm) tháng tù và được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 24/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thị hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên